TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07HNGĐ ngày 07/7/2025việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Người yêu cầu: chị Bùi Thị M, sinh năm 1993Địa chỉ: Thôn B, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người yêu cầu: anh Trần Quốc T, sinh năm 1997Địa chỉ: Tổ G, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Bùi Thị M và anh Trần Quốc T cùng yêu cầu giải quyết ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh lập ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị M và anh Trần Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Bùi Thị M và anh Trần Quốc T xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: chị Bùi Thị M và anh Trần Quốc T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, vợ chồng không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Bùi Thị M và anh Trần Quốc T thỏa thuận chị M chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), chị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004178 ngày 07/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - QN;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP; Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Trọng Hiệp